TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số **160**/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 08 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị M, sinh năm 1976. Nghề nghiệp: Thợ may. Nơi ĐKHKTT: Tổ 30 phường M, quận S, TP Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ : Số K282/15 đường D, quận S, TP Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông Lê Nguyên C, sinh năm: 1970. Nghề nghiệp: Lái xe. Địa chỉ: Tổ 30 phường M, quận S, TP Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị M và ông Lê Nguyên C*(Do chấp nhận việc thuận tình ly hôn của Bà Phạm Thị M và ông Lê Nguyên C nên Giấy chứng nhận kết hôn số 182/2001 ngày 04 tháng 12 năm 2001 do UBND phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M và ông Lê Nguyên C thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con Lê Thị Phương Thảo, sinh ngày 23/7/2003 cho bà Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Lê Nguyên C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con một lần số tiền 50.000.000đ.

Riêng con Lê Thị Huyền Nhy, sinh ngày 21/12/2000 đã trưởng thành nên con có nguyện vọng chung sống với cha hoặc mẹ là tùy thuộc vào nguyện vọng của con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị M và ông Lê Nguyên C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị M và ông Lê Nguyên C xác định không có.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: 150.000 đồng bà Phạm Thị M và ông Lê Nguyên C phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà M tự nguyện chịu 150.000đ. Ông C phải chịu 150.000đ tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng bà M tự nguyện chịu

thay ông C. Toàn bộ số tiền án phí bà M phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 008184 ngày 03/10/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Bắc
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

HỒ THỊ MỸ DUNG